

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B2**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02231**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tin học**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021619	Trần Thị Quỳnh	Anh	24/04/2007			5	5.0				0.0	0.0	2.0
2	2253403021621	Nguyễn Thị Liễu	Đào	15/08/2007			7	6.5				7.5		7.2
3	2253403021624	Mustofa Saly	Hah	20/10/2007			7	5.5				0.0	0.0	2.4
4	2253403021626	Lê Thị Hồng	Lam	05/06/2007			7	7.0				9.0		8.2
5	2253403021627	Phan Vũ	Luân	13/04/2007			5	5.0				9.0		7.4
6	2253403021628	Đào Văn	Minh	26/02/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
7	2253403021629	Lê Ngọc Hồng	Nga	13/12/2006			8	8.0				9.3		8.8
8	2253403021630	La Mỹ	Nhàn	31/03/2003			8	8.0				9.8		9.1
9	2253403021631	Nguyễn Thị	Nhanh	21/09/2004			8	8.0				8.3		8.2
10	2253403021632	Vương Ngọc Yến	Nhi	29/06/2007			5	5.0				5.5		5.3
11	2253403021633	Nguyễn An	Ninh	26/08/2007			7	6.0				7.0		6.7
12	2253403021635	Nghiêm Tấn	Phúc	28/11/2006			5	5.0				5.5		5.3
13	2253403021637	Đỗ Xuân	Sanh	15/01/2004			0	0.0				0.0	0.0	0.0
14	2253403021639	Nguyễn Thị Kim	Thanh	28/04/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
15	2253403021640	Nguyễn Thị Kim	Thoa	24/12/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
16	2253403021641	Trần Quốc	Thông	17/03/2006			0	0.0				0.0	0.0	0.0
17	2253403021642	Lý Trần Minh	Thư	22/08/2007			8	7.0				9.0		8.3
18	2253403021644	Mai Thị Cẩm	Tiên	06/08/2006			9	7.0				8.0		7.9
19	2253403021645	Trần Minh	Tiến	24/05/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
20	2253403021647	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	06/01/2007			6	5.0				6.5		6.0
21	2253403021648	Trần Thị Huyền	Trân	12/11/2007			9	8.0				8.0		8.1
22	2253403021649	Trương Thị Huyền	Trân	19/05/2005			7	7.0				6.0		6.4
23	2253403021650	Đỗ Thị	Tuyền	23/05/2007			8	8.5				6.5		7.2
24	2253403021651	Huỳnh Bảo	Yến	20/09/2007			9	7.5				7.0		7.4
25	2253403021652	Nguyễn Hải	Yến	10/09/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
26	2253403021653	Nguyễn Hoàng	Long	06/09/2004			8	7.5				9.0		8.5

Châu Đốc, ngày 21 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Cao Hồng Ngoan